

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2022

Số: 297-6/QĐ-NTD

QUYẾT ĐỊNH

Về cách tính điểm và xếp loại thi đua các lớp
Năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ DIỆU

Căn cứ Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 của trường THPT Nguyễn Thị Diệu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định cách tính điểm và xếp loại thi đua các lớp năm học 2022-2023.

Điều 2. Giao cho Trợ lý Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm các lớp, các cá nhân, bộ phận có liên quan trong Trường THPT Nguyễn Thị Diệu nghiên cứu, triển khai thực hiện cách tính điểm, xếp loại thi đua các lớp năm học 2022-2023.

Điều 3. Trợ lý Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2022; các quy định cách tính điểm và xếp loại thi đua các lớp của Trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu trước đây trái với nội dung Quy chế này coi như được bãi bỏ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH;
- TLTN;
- Lưu: VT.



Dương Văn Thư

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ DIỆU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI THI ĐUA CÁC LỚP NĂM HỌC 2022-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~297~~ 6/QĐ-NTD ngày 31 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

I. ĐIỂM TRUNG BÌNH CỦA CÁC LỚP ĐƯỢC TÍNH NHƯ SAU

- Điểm trung bình tuần: là điểm trung bình của (điểm sổ đầu bài + điểm kỷ luật + vệ sinh + chuyên cần) chia 4.
- Điểm trung bình tháng: là điểm trung bình của (4 tuần + điểm phong trào) chia 2.
- Điểm trung bình học kỳ: là điểm trung bình của các tháng.

II. CÁCH XẾP HẠNG

- Đối với điểm tuần: xếp hạng theo thứ tự lớp có điểm cao đến thấp.
- Đối với tháng: xếp hạng theo thứ tự lớp có điểm cao đến thấp.

III. ĐIỂM TRỪ ĐƯỢC TÍNH NHƯ SAU

1. Điểm sổ đầu bài:

- Lớp trưởng hoặc học sinh được GVCN phân công cộng điểm (sau đây viết tắt là: học sinh cộng điểm) sổ đầu bài (SDB) theo từng ngày từ thứ Sáu tuần trước đến hết ngày thứ Năm của tuần cộng điểm, ghi tổng số điểm bằng viết chì vào cuối trang.

Thời hạn hoàn thành cộng điểm: hết tiết 5 buổi chiều ngày thứ Sáu.

- Học sinh cộng điểm có trách nhiệm nhờ GVBM chấm lại những tiết học còn thiếu điểm trên SDB cho đầy đủ, riêng đối với tiết GVBM vắng thì được trọn điểm của tiết đó.

• Lưu ý:

- Lớp cộng sai: **lần 01** không trừ điểm; **lần 02** trừ 10 điểm trong bảng tổng hợp điểm hàng tuần.

- Lớp không cộng điểm: được nhắc **lần 01** không trừ điểm; được nhắc nhở **lần 02** trừ 100% số điểm sổ đầu bài của tuần.

2. Điểm kỷ luật:

- Mất trật tự dưới sân trong lớp học hoặc giờ sinh hoạt dưới sân: trừ 3đ - 5đ /lần.
- Học sinh đánh nhau: trừ 20 đ /01 lần.
- Sử dụng điện thoại trong giờ học không được GV cho phép: trừ 3đ /1 vi phạm.
- Ăn trong lớp học: trừ 2 đ /1 lần vi phạm.

- Mang sách báo cấm, chất cháy nổ, mang thuốc lá, chất gây nghiện vào trường: trừ 20đ /1 vi phạm.

- Nói tục, chửi thề: trừ 5đ /1 vi phạm.

- Đồng phục, dép lê, đầu tóc, cặp không đúng quy định: trừ 5 đ /1 vi phạm.

- Lớp trực không hoàn thành nhiệm vụ: trừ 10đ.

3. Điểm vệ sinh:

- Lớp vệ sinh chưa tốt, có rác trong và sau giờ học: trừ 10 đ /1 vi phạm.

- Bỏ rác không đúng nơi qui định: trừ 5đ /1 vi phạm.

- Bỏ rác dưới sân trong giờ sinh hoạt: trừ 10đ /1 vi phạm.

4. Điểm chuyên cần:

- Nghỉ học không phép: trừ 5đ /1 vi phạm.

- Đi học trễ (quá 5 phút): trừ 1đ /1 vi phạm.

- Nghỉ học có phép từ 1 buổi đến 5 buổi trong tuần không trừ điểm. Nhưng từ 6 buổi trở lên: trừ 0,5đ/buổi tiếp theo (trừ trường hợp bệnh, có tang gia).

5. Điểm phong trào:

Sử dụng quy đổi theo thang điểm 100đ, lưu ý một số nội dung sau:

- Lớp không tham gia phong trào trừ 100% điểm phong trào đó.

- Bí thư hoặc lớp phó phong trào của lớp không tham gia họp đúng quy định: - 5đ.

- Số lượng học sinh tham gia phong trào dưới 50% số lượng quy định trừ 50% số điểm phong trào đó.

- Lớp được BGH hoặc BCH Đoàn trường hoặc GVCN đề cử thực hiện phong trào của trường: +10đ

- Lớp tham gia phong trào của Trường, Quận, Sở GD&ĐT được giải: + 10đ

* Lưu ý chung cho các mục (2, 3, 4, 5):

+ Học sinh học hòa nhập khi vi phạm, không trừ điểm, tuy nhiên GVCN và GVBM cần quan tâm giáo dục, giúp đỡ những học sinh diện này.

+ Một số vi phạm phát sinh khác, sẽ cân nhắc xem xét trừ điểm.

IV. CÁCH XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG

1. Loại A:

- Điểm trung bình tháng từ 85 điểm trở lên.

- Điểm trung bình tuần từ 85 điểm trở lên.

- Điểm trung bình phong trào 85 điểm trở lên.

2. Loại B:

- Điểm trung bình tháng từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

- Điểm trung bình tuần từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

- Điểm trung bình phong trào từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.



3. Loại C:

- Điểm trung bình tháng từ 55 điểm đến dưới 70 điểm.
- Điểm trung bình tuần từ 55 điểm đến dưới 70 điểm.
- Điểm trung bình phong trào từ 55 điểm đến dưới 70 điểm.

4. Loại D:

- Điểm trung bình tháng dưới 55 điểm.
- Điểm trung bình tuần dưới 55 điểm.
- Điểm trung bình phong trào dưới 55 điểm.

V. TIÊU CHÍ KHEN THƯỞNG**1. Lớp tiên tiến:**

- Lớp được khen thưởng đạt tất cả các điều kiện sau vào cuối học kỳ:
 - + Số học sinh xếp loại học lực Giỏi đạt từ 10% sĩ số của lớp trở lên; không có học sinh xếp loại học lực Yếu, Kém và 100% học sinh xếp loại hạnh kiểm (đánh giá kết quả rèn luyện) của học sinh từ Trung bình trở lên.
 - + Lớp xếp hạng từ hạng 1 đến hạng 5 trong bảng xếp hạng thi đua của toàn trường.
 - + Số lượng Đoàn viên mới phải đạt từ 10% tổng số học sinh chưa là Đoàn viên của lớp.

2. Lớp tuyên dương Học tập:

- Lớp được khen thưởng đạt tất cả các điều kiện sau vào cuối học kỳ:
 - + Số học sinh xếp loại học lực Giỏi đạt từ 10% sĩ số của lớp trở lên; không có học sinh xếp loại học lực Yếu, Kém và 100% học sinh xếp loại hạnh kiểm (đánh giá kết quả rèn luyện) của học sinh từ Trung bình trở lên.
 - + Lớp xếp hạng từ hạng 1 đến hạng 15 trong bảng xếp hạng thi đua của toàn trường.

3. Lớp tuyên dương Phong trào:

- Lớp được khen thưởng đạt tất cả các điều kiện sau vào cuối học kỳ:
 - + Tham gia từ 90% trở lên số phong trào quy định trong năm.
 - + Không có học sinh xếp loại học lực Kém (phải ở lại lớp).
 - + Lớp xếp hạng từ hạng 1 đến hạng 5 trong bảng xếp hạng thi đua của mỗi khối.
 - + Số lượng Đoàn viên mới phải đạt từ 10% tổng số học sinh chưa là Đoàn viên của lớp./.

• Lưu ý: trường hợp đặc biệt, Hội đồng thi đua sẽ xem xét, đề xuất khen thưởng để Hiệu trưởng xem xét quyết định.
